

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-7-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Cẩn;
2. Bà Võ Thị Hồng Tươi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Bô Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vòng Nhộc C, sinh năm 1973; địa chỉ: NT Mai Đức H, tổ 3, khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Mai Đức H, sinh năm 1967; địa chỉ: NT Mai Đức H, tổ 3, khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 4 năm 2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Vòng Nhộc C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vòng Nhộc C và ông Mai Đức H có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 02 năm thì tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam vào năm 2012. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại địa bàn huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2016 thì chuyển về địa bàn thị xã T, tỉnh Bình Dương sinh sống cho đến nay. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2021 thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra tranh cãi, ông H thường xuyên vắng nhà, không chăm lo cho vợ con. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến việc bà C không còn tình cảm với ông H và yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông H.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có một con chung, cháu Mai Việt H, sinh ngày 21/7/2012. Hiện con chung đang do bà C nuôi dưỡng, bà C yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn ông Mai Đức H:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu ông Mai Đức H có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của bà C nhưng ông H không có ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 22/6/2023 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân, bà Vòng Nhộc C và ông Mai Đức H có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn và yêu cầu giải quyết về con chung là có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn làm việc nhưng bị đơn vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 12/7/2023 và ngày 28/7/2023 nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vòng Nhộc C và ông Mai Đức H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2012 ngày 29/3/2012 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Bà Vòng Nhộc C xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, hai vợ chồng sống cùng nhà nhưng mạnh ai lấy sống, ông H thường xuyên vắng nhà, không chăm lo cho vợ con. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến việc bà C không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu được ly hôn. Bản thân ông H sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập đến tham gia phiên hòa giải để hòa giải mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bị đơn không có mặt và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ bị đơn không muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua đó thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng của bà C đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Vòng Nhộc C yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, hai vợ chồng có một con chung, cháu Mai Việt H, sinh ngày 21/7/2012. Xét con chung hiện đang do bà C nuôi dưỡng, ông H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 10/7/2023 cháu Mai Việt H có nguyện vọng được sống với bà C nên giao con chung cho bà C nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Vòng Nhộc C không yêu cầu ông Mai Đức H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, nên có cơ sở chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vòng Nhộc C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vòng Nhộc C được ly hôn với ông Mai Đức H (Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2012 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 29/3/2012).

2. Về con chung: Ông Mai Đức H giao cháu Mai Việt H, sinh ngày 21/7/2012 cho bà Vòng Nhộc C trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Vòng Nhộc C không yêu cầu ông Mai Đức H cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, bà Vòng Nhộc C và ông Mai Đức H đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì quyền lợi hợp pháp của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vòng Nhộc C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007601 ngày 25/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- CCTHADS thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết